*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 6 - CHỦ ĐỀ 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG**

**Tiết 76,77,78,79,80**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của văn bản truyện ngắn hiện đại. (thể loại, đề tài, nội dung, nghệ thuật, ngôn ngữ;....);

- Năng lực đọc hiểu các văn bản truyện ngắn hiện đại trong và ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại văn bản truyện ngắn hiện đại.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**( THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN: 20 PHÚT)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Mục tiêu:** Củng cố tri thức nền về văn bản truyện ngắn hiện đại.   - Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.  - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Cách đọc hiểu văn bản truyện ngắn hiện đại.   * **Tổ chức thực hiện:**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV phát vấn câu hỏi, yc hs trả lời:**  **+** Chủ đề của bài học và thể loại chính của các văn bản đọc hiểu?  + Kể tên các văn bản được học trong chủ đề?  + Dựa vào các tri thức đã học, em hãy cho biết để tìm hiểu một văn truyện ngắn hiện đại chúng ta cần quan tâm những yếu tố nào?  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *hoàn thành bảng kiếm theo mẫu.*   |  |  | | --- | --- | | **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** | | **1.Cốt truyện**  **đơn tuyến** |  | | **2. Cốt truyện đa tuyến** |  |   **HS tiếp nhận nhiệm vụ**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | 1. **Tri thức nền cần ghi nhớ:** 2. Chủ đề bài học: Chân dung cuộc sống   2- Thể loại chính của các văn bản**:** Truyện ngắn..  3- Các văn bản được học:  + Mắt sói ( Đa-ni-en Pen-nắc)  + Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long).  + Bếp lửa ( Bằng Việt)  -> Thể loại VB đọc chính:  **TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI** 1. Khái niệm truyện ngắn: Truyện ngắn là hình thức tự sự cỡ nhỏ, thường được viết bằng văn xuôi. 2. Đặc trưng về nội dung và hình thức của truyện ngắn **2.1. Cốt truyện**  Là các sự việc chính diễn ra trong truyện theo một trình tự nhất định. Có thể là trình tự thời gian, trình tự không gian hoặc trình tự tâm lý.   * **Cốt truyện đơn tuyến**   **-** Chỉ có một mạch sự kiện  - Sự kiện đơn giản   * **Cốt truyện đa tuyến**   - Tồn tại ít nhất hai mạch sự kiện.  - Hệ thống sự kiện phức tạp, chồng chéo gắn với số phận các nhân vật chính.  **2.2 Tình huống truyện**  Mỗi tác phẩm truyện ngắn sẽ được xây dựng dựa trên một tình huống truyện nhất định. Tình huống truyện là sự việc chính hoặc hoàn cảnh bộc lộ được đặc điểm của nhân vật hoặc ý đồ của tác giả. 2.3. Nhân vật Nhân vật là một yếu tố rất quan trọng trong truyện ngắn bởi không có câu chuyện nào được xây dựng mà không có nhân vật.  **2.4** Các phương diện chính để phân tích nhân vật:  Xuất thân/Lai lịch.  Ngoại hình.  Ngôn ngữ, cử chỉ, hành động.  Tính cách, phẩm chất.  Nghệ thuật xây dựng nhân vật  => Vai trò của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm. 4. Chủ đề Là vấn đề chính được thể hiện trong mỗi tác phẩm. 5. Giá trị của tác phẩm Giá trị nội dung.  Giá trị nghệ thuật. |

**CÁC VĂN BẢN TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI TRONG SGK KNTT 8**

|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN BẢN 1** | **MẮT SÓI** |
| **VĂN BẢN 2** | **LẶNG LẼ SA PA** |

**ÔN TẬP VĂN BẢN 1: MẮT SÓI ( ĐA - NI - EN PEN - NẮC)**



**HOẠT ĐỘNG 1: NHẬN DIỆN ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI VĂN BẢN MẮT SÓI.**

* **Mục tiêu**:

– HS nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

– HS nhận biết và phân tích được cốt truyện đa tuyến trong VB *Mắt sói*.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Tổ chức thực hiện:**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Lệnh: -**  Đọc và kể tóm tắt lại văn bản Mắt sói.  - HS đọc và kể tóm tắt truyện.  - GV phát phiếu học tập số 1  - GV yêu cầu HS điên nội dung vào bảng ( GV phát phiếu học tập số 1)  **Đặc trưng thể loại truyện ngắn qua văn bản Mắt Sói:**   |  |  | | --- | --- | | Thể loại |  | | Nhân vật |  | | Cốt truyện |  | | Tóm tắt cốt truyện |  | | Phương thức biểu đạt |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chuẩn bị câu trả lời và chia sẻ dự án của mình  **3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày dự án, hs khác nhận xét và bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** nhận xét, bổ sung  **GV**: Nhận xét thái độ làm việc và câu trả lời của hs | 1. **TRI THỨC CƠ BẢN CẦN NHỚ.** 2. **Nội dung truyện ngắn Mắt Sói**   **ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN QUA VĂN BẢN MẮT SÓI.**  **Thể loại:** tiểu thuyết.  - **Phương thực biểu đạt chính:** tự sự  **- Tìm hiểu cốt truyện, tóm tắt VB**  **a. Sơ đồ cốt truyện**  - Chương 1: Mạch truyện về nhân vật Sói Lam và Phi Châu; thời gian: hiện tại; không gian: vườn bách thú; nội dung câu chuyện: cuộc gặp gỡ kì lạ giữa cậu bé tên là Phi Châu và Sói Lam.  - Chương 2: Mạch truyện về nhân vật Sói Lam; thời gian: quá khứ; không gian: Bắc Cực; nội dung câu chuyện: những cuộc trốn chạy các toán đi săn của gia đình nhà sói.  – Chương 3: Mạch truyện về nhân vật Phi Châu; thời gian: quá khứ; không gian: châu Phi; nội dung câu chuyện: hành trình của cậu bé Phi Châu.  – Chương 4: Mạch truyện về nhân vật Sói Lam và Phi Châu; thời gian: hiện tại; không gian: vườn bách thú; nội dung câu chuyện: Sói Lam và Phi Châu làm bạn.  🡪 Tác phẩm có kiểu cốt truyện truyện lồng truyện. |

**TÓM TẮT TRUYỆN MẮT SÓI**

Mắt Sói kể về Sói Lam và Phi Châu, hai con người xa lạ gặp nhau trong sở thú. Khi nhìn vào mắt nhau, Phi Châu đã thấy cuộc đời của Sói Lam trước khi bị bắt vào sở thú. Sói Lam sinh ra ở vùng Bắc cực lạnh giá, trong một gia đình sói với mẹ là Sói Hắc Hỏa và sáu người anh em, trong đó có em gái Sói Ánh Vàng. Một đêm, đám thợ săn lại tìm đến để bắt gia đình Sói. Vì tò mò muốn biết con người trông ra sao, Sói Ánh Vàng đã trốn mẹ và anh em để đến xem. Sói Lam chạy đuổi em mình và phát hiện ra em đang bị nhốt trong lưới và bị con người bắt giữ. Để cứu em, Sói Lam đã xông lên cắn đứt lưới nhốt Ánh Vàng, nhưng bị bắt thay cho em. Sói Lam bị đưa đến sở thú và phải sống trong đó trong suốt mười năm qua. Phi Châu lại đến từ Châu Phi, vì chiến tranh, cậu phải xa gia đình của mình và đi theo lão Toa lái buôn. Trong hành trình này, cậu quen được với chú lạc đà Hàng Xén, nhưng một ngày nọ, Hàng Xén bị bán đi và Phi Châu bị bán cho Vua Dê. Cậu được Vua Dê giao cho chăn cừu và dê và nhờ sự thông minh và hiểu biết các loài động vật mà cậu đã trở thành một người chăn dê và cừu giỏi. Nhờ công việc này, Phi Châu gặp gỡ và thân thiết với Báo, đôi bạn không thể tách rời nhau. Mắt Sói là câu chuyện về sự kết nối giữa con người và động vật, và thông qua đó, tác giả muốn gửi gắm thông điệp về tình yêu thương, lòng nhân ái và sự đoàn kết.

**HOẠT ĐỘNG 2. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu tri thức ngữ văn về thể loại truyện ngắn; cách đọc hiểu văn bản truyện ngắn.

Ngữ liệu sử dụng các văn bản truyện ngắnt cả trong (bộ KNTT) và ngoài SGK.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Mục tiêu:** giúp HS khắc sâucác đơn vị kiến thức cơ bản về tác phẩm đã học trong chương trình. * **Tổ chức thực hiện:** Sử dụng phiếu bài tập trắc nghiệm nhằm kích hoạt khả năng xử lí các tình huống phátsinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM 1**  **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM 2**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **SẢN PHẨM 1. 2**  **Đ/ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM** |

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VĂN BẢN MẮT SÓI**

**Câu 1:** Tác giả của tác phẩm Mắt sói là nhà văn nước nào?

###### A. Pháp

B. Mỹ

C. Đức

D. Ấn Độ

**Câu 2:** Đâu là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Đa-ni-en Pen-nắc:

A. Cún bụi đời

B. Mắt sói

C. Nỗi buồn thời cắp sách

###### D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Tiểu thuyết Mắt sói gồm bao nhiêu chương?

A. 3

###### B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 4:** Đâu là chi tiết miêu tả mắt sói:

A. Con người màu đen

B. Quầng vàng nâu quanh con ngươi

C. Nhiều điểm màu khác nhau

###### D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Ngọn hắc hoả là gì?

A. Ngọn đuốc

B. Ánh đèn lấp lánh

C. Đốm lửa

###### D. Ngọn lửa màu đen

**Câu 6:** Cậu bé đã phát hiện ra điều gì trong mắt sói:

A. Con ngươi sáng rực

B. Ánh mắt giận dữ

C. Ánh vàng

###### D. Con ngươi có sự sống

**Câu 7:** Chuyện gì đã xảy ra với Ánh Vàng khi nó muốn nhìn thấy con người thật gần?

A. Bị Sói Lam ngăn cản

###### B. Cô tới chỗ con người và bị nhốt

C. Bị Sói Xám lừa

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 8:** Phản ứng của mọi người như thế nào khi biết tên cậu bé

###### A. Bật cười

B. Thích thú

C. Thất vọng

D. Hoang mang

**Câu 9:** Trong tác phẩm, nhà văn có gọi tên các vùng đất châu Phi bằng màu sắc. Châu Phi Xám là vùng đất nào

A. Vùng đất của biển cát sa mạc

B. Vùng đất có nhiều cây cao và rậm rạp

**C. Vùng đất có những cánh đồng mênh mông rạnh cỏ khô**

D. Vùng đất có nhiều dòng sông

**Câu 10:** Châu Phi Vàng là vùng đất nào?

###### A. Vùng đất của biển cát sa mạc

B. Vùng đất có nhiều cây cao và rậm rạp

C. Vùng đất có những cánh đồng mênh mông rạnh cỏ khô

D. Vùng đất có nhiều dòng sông

**Câu 11:** Nhân vật Sói Lam có tính cách như thế nào?

A. Gan dạ, dũng cảm

B. Yêu thương em

C. Thương mẹ

###### D. Cả A và B đều đúng

**Câu 12:** Tâm trạng của Phi Châu khi xem lạc đà Hàng Xén:

A. Thích thú

B. Tò mò

###### C. Lo lắng

D. Hồi hộp

**Câu 13:** Cảm giác của Sói Lam khi nhìn thấy đôi mắt của cậu bé:

A. Như một ánh sáng vụt tắt

B, Như một đường hầm bị sập dưới lòng đất

C. Càng vào sâu thì càng mờ mịt

###### D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 14:** Hoàn cảnh của cậu bé Phi Châu là gì?

A. Bố mẹ li dị

B. Ở với dì ghẻ

C. Mồ côi

###### D. Cả B và C đều đúng

**Câu 15:** Tại sao dân trong vùng lại ngạc nhiên khi Vua Dê giữ cậu bé ở lại chăn cừu?

A. Vì Vua Dê rất xấu tính, không người chăn cừu nào ở lại được lâu

###### B. Vì Vua Dê chưa giữ người chăn cừu nào ở lại được lâu

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

**Câu 16:** Cậu bé đã có ý kiến gì để sư tử không ăn thịt cừu?

A. Làm hàng rào bảo vệ cừu

B. Làm bẫy sư tử

###### C. Nuôi sư tử

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 17:** Kết thúc của câu chuyện là gì?

###### A. Báo và Phi Châu trở thành đôi bạn thân

B. Phi Châu gặp lại lạc đà

C. Sói trở về với vùng hoang dã

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 18:** Nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm là:

A. Cách kể chuyện sáng tạo

B. Sự di chuyển điểm nhìn

C. Ý tưởng mới lạ

###### D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 19:** Nội dung của câu chuyện là:

A. Phê phán bọn đi săn, gây tổn thất đến thiên nhiên

###### B. Ca ngợi tình yêu thương gia đình và lòng gan dạ dũng cảm

C. Thể hiện tình yêu với các loài động vật

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 20:** Tác giả đã kể chuyện theo bố cục nào?

A. Theo không gian

###### B. Theo thời gian

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VĂN BẢN LẶNG LẼ SA PA**

**Câu 1:** Tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa được viết theo thể loại nào?

**A.** Hồi kí

**B.** Tiểu thuyết

**C.** Truyện ngắn

**D.** Tùy bút

**Chọn đáp án:**C

**Câu 2:** Chuyện Lặng lẽ Sa Pa có nhân vật chính là ai?

**A.** Ông họa sĩ

**B.** Cô kĩ sư

**C.** Bác lái xe

**D.** Anh thanh niên

**Chọn đáp án:**D

**Câu 3:** Cốt truyện của Lặng lẽ Sa Pa là gì?

**A.** Cuộc gặp gỡ đầy bất ngờ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa

**B.** Cuộc nói chuyện thú vị giữa người lái xe lên Sa Pa với cô kĩ sư và ông họa sĩ già

**C.** Anh thanh niên làm công tác trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa tự kể về cuộc đời mình

**D.** Cuộc gặp gỡ giữa những người đang sống và làm việc trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa nhưng trước đó chưa biết về nhau

**Chọn đáp án:**A

**Câu 4:** Cốt truyện của Lặng lẽ Sa Pa là cốt truyện có tính kịch tính, xung đột. Đúng hay sai?

**A.** Đúng

**B.** Sai

**Chọn đáp án:**B

**Giải thích:**Truyện Lặng lẽ Sa Pa có cốt truyện nhẹ nhàng

**Câu 5:** Truyện Lặng lẽ Sa Pa chủ yếu được kể qua cái nhìn của ai?

**A.** Tác giả

**B.** Anh thanh niên

**C.** Ông họa sĩ già

**D.** Cô gái

**Chọn đáp án:**A

**Câu 6:** Trong tác phẩm, anh thanh niên chủ yếu được tác giả miêu tả bằng cách nào?

**A.** Tự giới thiệu về mình

**B.** Được tác giả miêu tả trực tiếp

**C.** Hiện ra qua sự nhìn nhận, đánh giá của các nhân vật khác

**D.** Được giới thiệu qua lời kể của ông họa sĩ già

**Chọn đáp án:**C

**Câu 7:** Câu “Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu” có tác dụng gì?

**A.** Giới thiệu hoàn cảnh sống của anh thanh niên

**B.** Giới thiệu công việc của anh thanh niên

**C.** Giới thiệu cảnh sống của anh thanh niên

**D.** Giới thiệu đặc điểm khí hậu, thời tiết của Sa Pa

**Chọn đáp án:**B

**Câu 8:** Qua lời kể của anh thanh niên, em nhận thấy công việc đó đòi hỏi người làm việc như thế nào?

**A.** Ti mỉ, chính xác

**B.** Có tinh thần trách nhiệm cao

**C.** Cả A và B đều đúng

**D.** Cả A và B đều sai

**Chọn đáp án:**C

**Câu 9:** Theo em thách thức lớn nhất với nhân vật anh thanh niên là gì?

**A.** Công việc vất vả, nặng nhọc

**B.** Sự cô đơn, vắng vẻ

**C.** Thời tiết khắc nghiệt

**D.** Cuộc sống thiếu thốn

**Chọn đáp án:**B

**Câu 10:** “Không, bác đừng mất công vẽ cháu! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư vườn rau dưới Sa Pa…!... Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Câu nói này thể hiện nhân vật anh thanh niên có nét đẹp nào?

**A.** Dũng cảm, gan dạ

**B.** Khiêm tốn, thành thực

**C.** Chăm chỉ, cần cù

**D.** Cởi mở, hào phóng

**Chọn đáp án:**B

* **HƯỚNG DẪN HS LÀM BÀI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGOÀI SGK**

**NGỮ LIỆU TRUYỆN NGẮN DÌ HẢO - NAM CAO**

*Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện theo các yêu cầu*

*Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tổn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*

*(Trích Dì Hảo –Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)*

**Đề số 1**

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:**

**Câu 1:**Xác định thể loại của văn bản trên.

A. Tiểu thuyết

B. Kịch

**C. Truyện ngắn**

D. Truyền kì.

**Câu 2:** Xác định nhân vật chính trong văn bản.

**A. Dì Hảo**

B. Hắn

C. Dì Hảo và Hắn

D. Người kể chuyện

**Câu 3:** Câu văn nào thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

**A. “Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”**

B. “Trách làm gì hắn...”

C. “Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.”

D. “Cũng như dì đã không trách bà tôi...”

**Câu 4:** Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

A. Khóc, nấc

B. Nghiến chặt răng; khóc

C. Nghiến chặt răng; khóc; nấc

**D. Nghiến chặt răng; khóc; nấc; thổ ra**

**Câu 5:** Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo

B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo

**C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo**

D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo

**Câu 6:** Chủ để của văn bản là gì?

A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám

B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ  sau Cách mạng tháng Tám

C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại

**D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám**

**Câu 7:** Đoạn văn: Cũng như dì đã không trách........ và khổ cực thay! sử dụng những kiểu câu nào?

A. Câu trần thuật, câu nghi vấn

B. Câu trần thuật, câu cảm thán.

C. Câu nghi vấn, câu cảm thán

**D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ**

## Đề số 2

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1:** Chỉ ra các nhân vật được nhắc đến trong đoạn trích.

**Câu 2:**Theo văn bản, vì sao dì Hảo không thể trách người chồng tàn nhẫn của mình? Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

**Câu 3:**Anh/Chị hiểu như thế nào về câu văn "*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở*” trong đoạn trích?

**Câu 4:**Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

**Trả lời câu hỏi đọc hiểu:**

**Câu 1:** Trong đoạn tích trên, các nhân vật được nhắc đến là dì Hảo, chồng dì Hảo, bà tôi

**Câu 2:** - Theo văn bản, vì: "Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho" nên dì Hảo không thể trách người chồng tàn nhẫn của mình.

- Tình cảnh của dì Hảo giúp em hiểu rõ về thân phận người phụ ngữ Việt Nam trước Cách mạng luôn phải chịu cảnh áp bức, bóc lột cả về tinh thần và vật chất. Họ phải chịu kiếp sống khốn khổ, phải chịu nhiều tủi nhục, không có tiếng nói trong xã hội đầy bất công và mục nát này.

**Câu 3:** "*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở*”. Theo em hiểu hành độn ấy tuy nhỏ bé với mọi người nhưng đối với dì Hảo đó là hành động ấm áp nhất gì được nhận giữa xã hội thực dân phong kiến mục nát này. Hình ảnh đó mang tính nhân đạo sâu sắc, đem lại hi vọng cho chúng ta rằng ở đâu đó trong xã hội này vẫn có người tốt bụng và giàu lòng nhân ái.

**Câu 4:** Qua đoạn tích trên có thể thấy ngòi bút nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật là vô cùng thâm sâu. Ông dẫn dắt tâm lí nhân vật từ việc khám phá tâm lý của con người, quan sát và phân tích mọi biểu hiện hành động của nhân vật và từ đó rút ra được nhận xét đúng nhất về hình tượng tâm lí nhân vật Nam Cao hướng đến. Có thể nói, Nam Cao là bậc thầy trong nghệ thuật miêu tả và khắc họa tâm lý nhân vật.

**NGỮ LIỆU TRUYỆN NGẮN LÀNG - KIM LÂN**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo các yêu cầu:**

Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau. Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ tràn ra… Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu… ông lão nắm chặt hai tay lại và rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này! Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình nói không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng. Quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy!… Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa thì sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước… Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?

(Trích Làng - Kim Lân)

**Câu 1**: Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 2**: Trong đoạn: Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình nói không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng. Quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy.

? “Ông lão” trong đoạn trích trên là nhân vật nào?

? Điều “nhục nhã” được nói đến là điều gì?

? Những câu văn nào là lời trần thuật của tác giả, những câu văn nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật?

? Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật?

**Câu 3**: Đoạn văn "Nhưng sao lại nảy ra cái tin...cái cơ sự này chưa?…" là lời của ai? Điều đó có ý nghĩa gì trong việc bộc lộ tâm trạng của nhân vật ông Hai?

**Đáp án**

**Câu**1: Nội dung chính của đoạn trích trên là: Đoạn trích nói về tâm trạng đau đớn của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

**Câu 2**: Trong đoạn: "Ông lão bỗng ngừng lại....có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy", “Ông lão” trong đoạn trích trên là nhân vật ông Hai.

- Điều "nhục nhã" được nói đến là làng Chợ Dầu theo giặc.

- Những câu văn nào là lời trần thuật của tác giả:

(1) “Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm.

(3)Ông kiểm điểm từng người trong óc

- Những câu văn là lời độc thoại của nội tâm của nhân vật:

(2)Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được.

(4)Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà

(5)Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!

- Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng của ông Hai: băn khoăn, day dứt nhưng vẫn tin tưởng vào lòng trung thành của người dân làng Chợ Dầu với cách mạng.

**Câu 4**: Đoạn văn "Nhưng sao lại nảy ra cái tin...cái cơ sự này chưa?…" là lời độc thoại nội tâm của nhân vật ông Hai.

- Điều này góp phần thể hiện sự nghi vấn, hoài nghi của ông Hai trước tin đồn làng Chợ Dầu theo Tây. Sau sự hoài nghi chính là nỗi đau và sự xấu hổ vì cả làng theo Tây.

**NGỮ LIỆU TRUYỆN NGẮN VỢ CHỒNG A PHỦ - TÔ HOÀI**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**  
Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào, A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường:  
Anh ném pao, em không bắt  
Em không yêu, quả pao rơi rồi…  
 (Tô Hoài, Vợ chồng A Phủ)  
**Câu 1**. Ở phần trên của tác phẩm, nhà văn có viết: Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị  tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa…  
? Theo anh/chị, tại sao đến đây nhân vật Mị lại có ý nghĩ:  Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa.  
**Câu 2.** Chi tiết tiếng sáo xuất hiện cuối đoạn trích có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả tâm lí nhân vật Mị?  
**Câu 3.** Từ đoạn trích trên, anh/chị có cảm nghĩ gì về người phụ nữ miền núi trong xã hội phong kiến xưa?  
**Gợi ý**  
**Câu 1:**  
Sống trong nhà thống lí Pá Tra, bị bóc lột về sức lao động, bị đầu độc, áp chế về tinh thần, cô Mị một thời trẻ trung, yêu đời là thế giờ  chỉ còn như cái xác khô héo, tàn tạ, mất hết ý thức về sự sống. Nhà văn viết: Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi.  
 Nhưng giờ đây, ý thức sự sống trở về (Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau), Mị lại muốn được chết cái chết của một con người còn hơn sống kiếp nô lệ tủi nhục.  
**Câu 2:**  
Chi tiết tiếng sáo xuất hiện cuối đoạn trích ngầm khẳng định: thực tại kiếp sống nô lệ khiến Mị buồn tủi muốn chết nhưng sâu trong ý thức người phụ nữ ấy vẫn là niềm khát sống, khát yêu mãnh liệt. Tiếng sáo là tiếng gọi thiết tha của sự sống ngoài kia hay chính là sự lên tiếng của khát vọng tiềm tàng mà mãnh liệt ấy!  
**Câu 3:**  
Cảm nghĩ gì về người phụ nữ miền núi trong xã hội phong kiến xưa:  
– Thấu hiểu, sẻ chia với thân phận khổ đau, bi kịch của người phụ nữ.  
– Trân trọng những khát vọng đẹp đẽ, chính đáng của người phụ nữ.

**TRUYỆN NGẮN RỪNG XÀ NU - NGUYỄN TRUNG THÀNH**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  
Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần bầm lại, đen và đặc quyện thành từng cục máu lớn.  
Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khoẻ  như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng.  
 (Nguyễn Trung Thành, Rừng xà nu)  
  
Câu 1. Nêu tên 02 biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích.  
Câu 2. Việc sử dụng những biện pháp nghệ thuật đã gợi ra bức tranh thiên nhiên thế nào?  
Câu 3. Hình tượng xà nu trong đoạn trích gợi những liên tưởng gì về số phận và vẻ đẹp của con người Tây Nguyên?  
Câu 4. Anh/ chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ?  
**Gợi ý**  
Câu 1. Gọi tên được 02 biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.  
Câu 2. Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó đã gợi ra bức tranh thiên nhiên Tây Nguyên hùng vĩ, tráng lệ (màu sắc, âm thanh, hương thơm, ánh sáng…)  
Câu 3. Hình tượng xà nu trong đoạn trích gợi liên tưởng đến số phận, phẩm chất của con người Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mĩ: chịu những đau thương khi kẻ thù đến; sức sống mãnh liệt, khát vọng hướng về ánh sáng của Đảng và cách mạng, đoàn kết…  
Câu 4. Học sinh nêu được một số những vẻ đẹp của con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ, ví dụ như: tinh thần dũng cảm, bất khuất, kiên trung với cách mạng, đoàn kết, lạc quan…

**TRUYỆN NGẮN ĐĨ CHUỘT – NAM CAO**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

(Gia đình anh chị Chuột gồm 4 miệng ăn đang ở trong hoàn cảnh nghèo đói phải vay tiền của bà Huyện để mua gạo, mua thuốc cho chồng ốm nặng. Chị đĩ Chuột phải nấu cám và vờ bảo là chè để dỗ hai con ăn cho đỡ đói, dành cơm trắng cho anh đĩ Chuột mong anh mau hết bệnh. Khi nồi cám được bê lên, lũ trẻ rất háo hức vì được ăn chè, nhưng được miếng thứ 2 thì thằng cu bé không thể nuốt trôi và khóc òa lên. Còn cái Gái đã lớn nên hiểu chuyện, nó và chị đĩ Chuột vẫn cố ăn những bát cám cho đỡ đói. Để dỗ thằng cu bé nín, chị đĩ Chuột liền bế nó vào chỗ anh đĩ Chuột đang nằm để hỏi han và xin chút cơm trắng cho thằng cu bé ăn. Anh đĩ Chuột biết vì sao nó khóc, cho nên khi chị đĩ Chuột vừa bế con ra để đi mua thuốc cho anh thì anh liền gọi cái Gái vào hỏi chuyện.)

*….Người cha khốn nạn nhìn đứa con chòng chọc, thở dài. Một giọt lệ từ từ lăn xuống chiếu.*

*- Thầy bảo gì con ạ?*

*- Lúc nãy mẹ con mày ăn cám phải không?*

*Gái gượng cười cãi:*

*- Ăn chè đấy chứ.*

*Bố nó chép miệng:*

*- Khốn nạn, chè đâu mà ăn, cơm còn không có nữa là chè! Rõ mày khổ từ trong bụng mẹ...*

*Cái Gái cúi đầu xuống không nói. Anh đĩ Chuột thở dài:*

*- Con đi lấy cho thầy cái ghế buộc giậu (1), với sợi thừng ở gác bếp để thầy mắc lại cái võng, thế này cao quá.*

*Cái Gái lấy ghế và thừng vào. Anh đĩ bảo:*

*- Để đấy cho thầy rồi ra vườn làm cỏ đi.*

*Nó ra vườn, anh gượng ngồi dậy, xuống khỏi giường, mon men ra đóng chặt cửa buồng lại. Anh lấy cái thừng, làm một cái tròng chắc chắn, dùng hết sức tàn còn lại, trèo lên ghế, hai chân khẳng khiu run lẩy bẩy. Anh buộc cẩn thận một đầu dây lên xà nhà, buộc xong, mệt quá, anh đu vào cái thừng, gục đầu xuống thở. Anh thấy lòng chua xót, nước mắt giàn ra hai má lõm. Rồi anh quả quyết, anh đứng thẳng người lên, chui đầu vào tròng, cái thừng cứng cáp cọ vào cổ làm anh rùng mình, khóc nấc lên một tiếng. Cả cái thân hình mảnh dẻ bắt đầu rung chuyển như một tàu lá run trước gió. Bỗng anh ngừng bặt, ngây người ra nghe ngóng. Tiếng ai vừa gọi ngoài ngõ, tiếp đến cái Gái thưa và chạy ra, tiếng người kia the thé:*

*- Bu(2) mày đâu?*

*Tiếng cái Gái rụt rè đáp lại:*

*- Bẩm bà, bu con đi vắng.*

*- Đi vắng! Đi vắng mãi! Mày về bảo con mẹ mày nội(3) ngày mai không trả tiền tao thì tao đào mả lên đấy. Cái giống(4) chỉ biết ăn không.*

*Anh đĩ Chuột rít hai hàm răng lại. Hai chân giận dữ đạp phắt cái ghế đổ văng xuống đất. Cái tròng rút mạnh lại. Cái bộ xương bọc da giãy giụa như một con gà bị bẫy, sau cùng, nó chỉ còn gật từng cái chậm dưới sợi dây thừng lủng lẳng.*

*Ở ngoài ngõ, mẹ con chị đĩ Chuột vừa kêu khóc vừa van lạy. Bà Huyện nhất định bắt mẻ gạo(5) mới đong để trừ sáu hào(6) chị Chuột vay từ hai tháng trước cho chồng uống thuốc.*

*( Trích “ Nghèo”– trang 22,23 tập 1,Tuyển tập Nam Cao- NXB Văn học- 2002)*

**Chú thích**

***\*Tác phẩm Nghèo:*** *In trong Tiểu thuyết thứ bảy số 158 Ngày 5-6-1937 với bút danh Thúy Rư.*

*\* Truyện viết về đề tài người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng 8/1945.*

*[1]:giậu: hàng rào*

*[2]bu: mẹ ( cách gọi mẹ ngày xưa)*

*[3]nội: trong ngày*

*[4]cái giống: cái đồ*

*[5]mẻ gạo: chỗ gạo, thúng gạo*

*[6]hào: đơn vị tính tiền ngày xưa*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Câu chuyện trong đoạn văn bản lấy bối cảnh thời gian nào?

A. Xã hội phong kiến Việt Nam

B. Đầu thế kỉ XX.

C. Trước Cách mạng tháng Tám 1945.

D. Sau Cách mạng tháng Tám 1945.

**Câu 2:** Câu chuyện trong đoạn văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy?

A.Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ nhất và thứ ba.

**Câu 3.** Tác giả đã đặt điểm nhìn vào nhân vật nào?

1. Nhân vật chị đĩ Chuột
2. Nhân vật anh đĩ Chuột
3. Nhân vật cái Gái
4. Nhân vật tôi..

**Câu 4.** Ngôn ngữ kể chuyện trong văn bản có đặc gì?

A. Ngôn ngữ mộc mạc, thấm đẫm yêu thương.

B. Chân thực, khách quan, mộc mạc mà thấm đẫm yêu thương..

C. Ngôn ngữ mộc mạc gần lời ăn tiếng nói hàng ngày

D. Chân thực, khách quan, lạnh lùng mà thấm đẫm yêu thương.

**Câu 5**. Chi tiết “*Một giọt lệ từ từ lăn xuống chiếu”* trong đoạn văn bản thể hiện điều gì trong tình cảm của anh Đĩ Chuột?

1. Thương vợ, thương con.
2. Thương mình.
3. Xót xa cho cảnh ngộ
4. Bất lực với chính mình.

**Câu 6 *:*** Dòng nào nói **khôn**g đúng về thái độ của nhà văn được thể hiện trong đoạn văn bản?

A. Phê phán xã hội thực dân nửa phong kiến.

B. Lạnh lùng, tỉnh táo mà đầy yêu thương.

C. Đồng cảm, xót thương với số phận đau khổ của người nông dân.

D. Phê phán hành động của anh Đĩ Chuột.

**Câu 7:** Dòng nào sau đây nêu đúng chủ đề chính của đoạn trích:

A. Ca ngợi tình thương của người cha với các con.

B. Phản ánh tình cảnh bi đát của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám và niềm xót thương của nhà văn.

C. Gửi gắm khát vọng về một cuộc sống ấm no.

D. Vạch trần tội ác của bọn thực dân phong kiến.

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 8.** Từ cảnh ngộ của gia đình anh Đĩ Chuột, em có nhận xét gì về đời sống của người dân Việt Nam trước Cách mạng?

**Câu 9**: Em có đồng tình với hành động lựa chọn cái chết của người cha trong đoạn văn bản trên không? Vì sao?

**Câu 10:** So sánh điểm giống và khác nhau về cách nhìn cuộc sống người nông dân của Nam Cao qua truyện ngắn *Nghèo* và của Kim Lân qua truyện ngắn *Vợ nhặt*?

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **1** | C |
| **2** | C |
| **3** | B |
| **4** | D |
| **5** | A |
| **6** | D |
| **7** | B |
| **8** | Từ cảnh ngộ của gia đình anh Đĩ Chuột, ta có thể thấy đời sống của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng:  - Đói khổ, cơ cực, lầm tham.  - Bế tắc, bị đẩy vào bước đường cùng, thậm chí phải tìm đến cái chết… |
| **9** | ***HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình***.  ***- Nếu đồng tình HS có thể lí giải:*** Đó là cách duy nhất mà anh có thể làm để vơi đi gánh nặng cho vợ con. Là cách anh thể hiện tình yêu thương với vợ con. Cũng là để anh giải thoát cho chính mình.  ***- Nếu không đồng tình, HS có thể lí giải***: Anh Đĩ Chuột lựa chọn cái chết là hành động mang tính chất tiêu cực, chỉ giải thoát được cho mình, bằng chứng là anh chết đi, vợ con anh vẫn không có cơm để ăn, vẫn chịu đói, vẫn phải khóc. Cái chết của anh, khiến vợ con anh càng thêm đau đớn, cuộc sống càng bi đát hơn… |
| **10** | ***Cách nhìn cuộc sống của người nông dân ở 2 nhà văn:***  - Giống nhau:  + Am hiểu cuộc sống của người nông dân: nghèo khổ, túng quẫn, giàu tình người.  + Cái nhìn cảm thông, yêu thương.  - Khác nhau  + Nam Cao: Bế tắc, đau khổ.  + Kim Lân: Lạc quan, tin tưởng.  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |

**NGỮ LIỆU**

**TRUYỆN NGẮN ĐI QUA HOA CÚC CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

“…Tôi lặng lẽ gật đầu và quấy quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngách cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng dưng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ đem lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Ðừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đớn đau khi nhớ tới một người... "

*(Trích “Đi qua hoa cúc” – Nguyễn Nhật Ánh – NXB Trẻ - 2005)*

***Câu 1.*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

***Câu 2.*** Xác định kiểu câu xét theo mục đích nói và cho biết hành động nói của câu “*Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ đem lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này?”.*

***Câu 3.*** Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong câu *“Ðừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đớn đau khi nhớ tới một người...".*

***Câu 4.*** Nêu nội dung chính của đoạn văn trên.

***Câu 5:*** Trình bày suy nghĩ của em về: *Những rung cảm đầu đời của tuổi học trò.*

|  |
| --- |
| **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự. |
| **Câu 2:**  - Kiểu câu: Câu nghi vấn  - Hành động nói: Bộc lộ cảm xúc |
| **Câu 3:**  - Biện pháp tu từ: nhân hóa, hoán dụ  - Tác dụng: Bộc bạch tâm trạng, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Đó là những cung bậc cảm xúc: *Buồn bã, nuối tiếc, xót xa, cay đắng, luyến tiếc…* khi phải rời xa những kỷ niệm tuổi thơ, phải để lại mối tình đầu khắc khoải nhung nhớ gắn với loài hoa kỷ niệm.  - Trạng thái cảm xúc quen thuộc, những rung động nhẹ nhàng của lứa tuổi mới lớn- tuổi học trò đã được nhà văn gửi gắm một cách tài tình qua lớp vỏ ngôn từ giàu hình tượng với những biện pháp tu từ đặc sắc. |
| Tâm trạng ngậm ngùi, lưu luyến của nhân vật tôi trước khi ra đi. |
| **Câu 5:**  \* Dẫn dắt vấn đề  Tình yêu là vấn đề muôn đời được xã hội quan tâm. Mỗi thời đại sẽ có cách nhìn nhận và quan điểm khác nhau về tình yêu. Nhất là tình yêu tuổi học trò. Để bàn về tình yêu tuổi học đường, trước hết chúng ta hãy tìm hiểu khái niệm nhé!  \* Triển khai vấn đề  1. Tình yêu học trò là gì?  Khác với sự cuồng nhiệt của tình yêu trưởng thành, tình yêu học đường là tình yêu đầu đời ngây thơ, khờ dại. Nhưng rất thuần khiết và không hề toan tính thiệt hơn. Chúng ta yêu, chúng ta tin tưởng và cùng người ấy vẽ nên giấc mơ ngọt ngào. Đó là tuổi thanh xuân.  2. Tình yêu tuổi học trò nên hay không?  Đây là câu hỏi không chỉ những cô cậu học trò mà ngay cả bậc phụ huynh và thầy cô giáo mong muốn tìm câu trả lời.  Tình yêu tuổi học trò như một con dao hai lưỡi, chỉ cần sử dụng không đúng cách nó sẽ làm chúng ta bị thương. Vì vậy, chúng ta hãy xây dựng tình yêu của mình thật đơn giản, thật tích cực. Như thế, nó mới trở thành một phần thanh xuân tươi đẹp nhất.  Tình yêu ở tuổi ô mai mang đến cho chúng ta những cảm xúc tuyệt vời nhưng ở lứa tuổi đó, tình yêu không phải là tất cả. Một đồng xu có hai mặt, tình yêu tuổi học trò cũng vậy. Hai mặt lợi và hại luôn xảy ra đồng thời. Quan trọng là bạn biết mình nên làm gì để học tập tốt, để sống tốt. Đừng quá chăm chút vào tình yêu học đường mà quên mất rằng, tương lai là cả một con đường dài phía trước.  3. Cần làm gì khi có tình yêu học trò?  a. Cha mẹ nên quan tâm đến con cái nhiều hơn  Tình yêu tuổi học trò hết sức tự nhiên, không ai có thể cấm cản được. Bởi nó cũng là một trong những yếu tố giúp tâm lý tuổi dậy thì hoàn thiện và phát triển. Vì vậy, cha mẹ thay vì cấm cản hãy dành nhiều thời gian quan tâm, chia sẻ với các con.  Bên cạnh đó, cha mẹ hãy lắng nghe các bạn bày tỏ cảm xúc để có thể tư vấn, khuyên bảo con nên yêu như thế nào cho đúng cách. Đồng thời dạy con các kỹ năng phòng tránh để tránh những hệ lụy đáng tiếc.  b. Nâng cao nhận thức về tình yêu học đường  Sẽ thật sai lầm nếu các bạn học sinh không trau dồi những kiến thức cần thiết về tình yêu, giới tính. Bởi vì không được trang bị đầy đủ những kỹ năng sống cơ bản sẽ dễ dẫn đến những hậu quả không mong muốn. Có thể là nhiều học sinh không nghe thầy cô giáo giảng bài, chỉ lo nhắn tin, viết thư cho người yêu; một số trường hợp xảy ra bạo lực để tranh giành đối phương. Hoặc nguy hiểm hơn hơn là đi quá giới hạn về tình dục…  Do đó, nhà trường nên có những buổi ngoại khóa để giáo dục bàn về tình yêu tuổi học đường. Trong các khóa học ấy, thầy cô hãy để cho các em nói lên ý kiến, quan điểm cá nhân về tình yêu thời áo trắng.  Đối với gia đình, cha mẹ nên phối hợp với nhà trường bằng nhiều cách khác nhau trang bị cho con em của mình những kỹ năng cơ bản về tuổi dậy thì, tuổi mới lớn. Quan trọng hơn hết, gia đình và thầy cô phải là chỗ dựa tình thần đáng tin cậy để các em vượt qua giai đoạn tâm lý có nhiều thay đổi, xáo trộn này.  \*. Khẳng định vấn đề  Yêu ở tuổi nào không quan trọng, quan trọng là cách bạn yêu và ứng xử với tình yêu của mình. Là những học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, các bạn đang tiếp thu tri thức, đang học hỏi những giá trị văn minh nhất của nhân loại. Do đó, hãy yêu thật văn minh, thật tiến bộ để tình yêu đó mãi là những ký ức thanh xuân rực rỡ nhất mà bạn không thể nào quên. |

**NGỮ LIỆU TRUYỆN TIẾNG CHIM HÓT TRONG BỤI MẬN GAI**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót một lần trong đời, nhưng nó hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng Đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.”*

(Trích ***Tiếng chim hót trong bụi mận gai***, Collen M. Cullough)

***Câu 1***. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên

***Câu 2***. Nêu nội dung của đoạn trích.

***Câu 3***. Hình ảnh “chiếc gai nhọn” và “bài ca duy nhất, có một không hai” trong đoạn trích tượng trưng cho những điều gì trong cuộc sống?

**Câu 4:** Xác định trợ từ trong câu văn sau: *Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng Đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười.*

**Câu 5**. Trong đoạn trích trên, tác giả muốn gửi đến người đọc điều gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự |
| **2** | Nội dung của đoạn trích: Để dành được những điều tốt đẹp nhất, quý giá nhất, con người phải trả giá bằng công sức thậm chí cả sinh mệnh của mình. |
| **3** | Hình ảnh *chiếc gai nhọn và bài ca duy nhất có một không hai* trong đoạn trích tượng trưng cho: |
| * *Chiếc gai nhọn*: Tượng trưng cho những khó khăn, thử thách mà mỗi người phải vượt qua trong cuộc sống |
| * *Bài ca duy nhất có một không hai*: Tượng trưng cho những điều tốt đẹp, có giá trị nhất trong cuộc sống mà con người có được nhờ vượt qua khó khăn, thử thách. |
| **4** | Trợ từ: *Chính* (Nhấn mạnh, biểu thị thái độ kinh ngạc trước tiếng hót; sự nỗ lực của con chim). |
| **5** | HS có thể trình bày một trong các ý sau:  - Những gì tốt đẹp trong cuộc sống chỉ có thể có được khi ta trải qua những khó khăn, gian khổ thậm chí phải trả giá bằng chính nỗi đau, bằng cả sự sống và sinh mạng của mình.  - Mỗi người hãy biết vượt lên trên những gian khổ, bất hạnh để khẳng định bản thân mình. |

**NGỮ LIỆU NẾU BIẾT TRĂM NĂM LÀ HỮU HẠN**

***Đọc ngữ liệu sau đây và trả lời câu hỏi***.

...*Những người thực sự hưởng thụ thì không băn khoăn, mà thường mãn nguyện. Những người thật sự tận hưởng hạnh phúc cũng vậy, họ mãn nguyện. Niềm vui đôi khi thúc đẩy bởi nhu cầu phải hét toáng lên cho cả thế gian. Nhưng sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương.*

*Tôi nhận ra rằng để hưởng thụ thật sự, chúng ta cần học hỏi và có hiểu biết nhất định về điều ta đang làm, đang tận hưởng, đang thưởng thức. Biết mình có gì, hiểu thứ mình có,và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ.*

*(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn)*

**Câu 1.** Văn bản trên nêu ra vấn đề gì?

**Câu 2.** Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 3.** Xác định 1 câu phủ định có trong đoạn văn và nêu tác dụng?

**Câu 4.** Liên hệ với bản thân em về vấn đề đã xác định (viết ngắn gọn, tối đa 3-5 dòng)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **1** | Sự hưởng thụ của con ngưởi/niềm hạnh phúc của con người là sự hưởng thụ những giá trị mà mình tạo ra. |
| **2** | + Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận |
| **3** | + Câu phủ định: Những người thực sự hưởng thụ thì không băn khoăn, mà thường mãn nguyện.  + Câu phủ định miêu tả dùng để thông báo, xác định |
| **4** | - Cần phải hiểu con người chỉ hạnh phúc khi hưởng thụ những giá trị mà mình tạo ra.  - Rèn luyện bản thân, học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho xã hội.  - Loại bỏ lối sống chỉ biết thụ hưởng trên công sức lao động của người khác. |

**NGỮ LIỆU NẾU BIẾT TRĂM NĂM LÀ HỮU HẠN**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một cậu phụ hồ nghèo rớt nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*

*…Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.*

*Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?*

*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

*( Theo,* Phạm Lữ Ân*, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội nhà văn, 2012)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích? Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất?

**Câu 2.** Nêu nội dung đoạn trích?

**Câu 3.** Xác định một biện pháp tu từ trong câu văn sau và nêu tác dụng: *Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn.*

**Câu 4.** Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

**Câu 5.**

Nhà văn Mĩ Ernest Hemingway đã khẳng định: *Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt, hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa.*

Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **1** | - Phương thức biểu đạt của văn bản: Nghị luận  - Theo tác giả: *người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.* |
| **2** | Nội dung chính của đoạn trích:  - Sự khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo.  - Lời khuyên của tác giả đối với mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải nuối tiếc. Đặc biệt là hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất ẩn sâu trong trái tim mình. |
| **3** | Biện pháp tu từ liệt kê, điệp ngữ.  Tác dụng: Nhấn mạnh, thể hiện một cách đầy đủ những điều kiện để có thể vẽ được một bức tranh giống với hình dung trong thực tế nhất.  Qua ví dụ trên, tác giả gửi gắm thông điệp về niềm tin, ước mơ. |
| **4** | *HS có thể dựa vào những gợi ý dưới đây để hoàn thành đoạn văn của mình.*  - Thông điệp có ý nghĩa nhất:  + Niềm tin vào bản thân để thực hiện ước mơ.  + Luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ.  - HS nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất đối với bản thân một cách thuyết phục. |
|  | **Gợi ý viết đoạn văn** |
| **a** | Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ, có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể. |
| **b** | Xác định đúng vấn đề nghị luận. |
| **c** | *Triển khai vấn đề nghị luận*  **1.** **Giải thích vấn đề:**  + *Hạnh phúc:* là niềm vui khi con người đạt được những điều mong ước trong cuộc sống (tình yêu thương, học vấn, sự nghiệp, gia đình…).  + *Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt:* Niềm vui sướng của con người chưa thực sự có ý nghĩa, có giá trị khi mỗi người giữ nó cho riêng mình.  *+ Hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa:* Niềm vui sướng của con người chỉ thực sự có ý nghĩa, có giá trị và làm đẹp cho đời khi mỗi người biết san sẻ.  -> Đề cao lối sống đồng cảm, chia sẻ.  **2. Phân tích, bàn luận:**  + Khi chưa được chia sẻ, những giá trị mà mình có được chỉ thỏa mãn cho cá nhân nên hạnh phúc ấy nhỏ nhoi, hạn hẹp, chưa mang lại nhiều ý nghĩa lớn lao cho cuộc đời*.(HS lấy dẫn chứng trong đời sống: người cá nhiều may mắn, thành công nhưng sống ích kỉ; thờ ơ, vô cảm với những người kém may mắn hơn mình).*  + Khi được sẻ chia, hạnh phúc của cá nhân sẽ đem đến cho mọi người niềm vui và những giá trị có ý nghĩa. Người chia sẻ niềm vui, hạnh phúc cũng nhận được tình cảm yêu thương, quý trọng của mọi người. Từ đó mà niềm vui được nhân lên. Cuộc sống sẽ ngày càng đẹp hơn*.(HS lấy dẫn chứng trong đời sống).*  + Biết chủ động sẻ chia niềm vui, quan tâm đến những người xung quanh không có nghĩa là để cho lòng tốt của bản thân bị lợi dụng.  + Phê phán lối sống ích kỉ, chỉ biết đến quyền lợi và hạnh phúc của riêng mình.  **3. Bài học nhận thức và hành động:**  + Rèn luyện cho mình lối sống: biết đống cảm, thấu hiểu, sẻ chia.  + Luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện lối sống vì người khác. |

**NGỮ LIỆU NGỌN LỬA TRÁI TIM**

Em hãy đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“*Sau khi một đám cháy rừng ở công viên quốc gia Yellowstone được dập tắt, các toán cứu hộ rừng đã phải vất vả vượt qua quang cảnh địa ngục trần gian ấy để kiểm kê thiệt hại. Một người trong số họ đã tìm thấy trong đống tro tàn xác cháy khô tưởng chừng đã hóa thạch của một con chim với dáng đứng đầy kiêu hãnh trên một gốc cây. Cảm thấy lạ trước hình ảnh khó hiểu đó, anh ta lấy cây gõ vào: từ trong đôi cánh của chim mẹ đã chết, ba chú chim bé tẹo bay vụt ra. Chim mẹ đáng thương ấy đã dự cảm được tai họa sắp đến, nó bèn tha các con của mình đến bên gốc cây và phủ rộng đôi cánh lên, vì theo bản năng nó biết rằng khói độc sẽ tỏa ra và làm hại đến các con nó.*

*Chim mẹ đã chấp nhận cái chết để từ đôi cánh mình, các con nó vẫn được tiếp tục bay giữa cuộc đời.”*

*(Ngọn lửa trái tim – Tuổi Trẻ online*)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên

**Câu 2.** Nêu nội dung của đoạn văn bản trên.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của dấu hai chấm được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 4.** Cái chết của chim mẹ gợi cho em suy nghĩ gì về tình mẫu tử?

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự |
| **2** | Nội dung văn bản: Sự hi sinh của chim mẹ. |
| **3** | Dấu hai chấm được sử dụng để giải thích, thuyết minh cho phần trước đó. |
| **4** | - Tình mẫu tử là tình thương yêu, là sự hi sinh, chở che, bao dung của người mẹ đối với con. Đó là thứ tình cảm vừa tự nhiên, vừa cao cả, theo mỗi người suốt cuộc đời.  - Biểu hiện tình mẫu tử:   * Ngay từ những ngày đầu chập chững, mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che. * Khi lớn lên, mẹ cũng luôn sát cánh cùng ta trên đường đời đầy gian lao, thử thách * Dành cả cuộc đời lo lắng cho các con mà không mong một sự đáp đền, bởi niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được nhìn thấy các con hạnh phúc, trưởng thành (lấy dẫn chứng vb, trong thực tế đời sống và trong văn học )   - Tác dung, ý nghĩa:   * Tình mẫu tử là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống. * Làm cuộc đời ấm áp hơn   …. |

**NGỮ LIỆU NẾU BIẾT TRĂM NĂM LÀ HỮU HẠN**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Tôi nhớ lúc nhỏ có lần phạm lỗi, mẹ tôi phạt quỳ úp mặt vào tường suốt hai tiếng đồng hồ. Khi đi làm về, nghe mẹ kể lại, ba đã gọi tôi đến và nói: “*Trở thành người như thế nào là tự do của con. Trở thành người tốt hay người xấu là tự do tuyệt đối của con. Con có toàn quyền lựa chọn cho cuộc đời mình. Ba mẹ yêu thương con không phải vì con mà là vì con là con của ba mẹ, bởi vậy kể cả khi con trở thành một người xấu, một kẻ dối trá hay thậm chí trộm cắp, thì tình yêu của ba mẹ dành cho con vẫn không thay đổi. Nhưng ba muốn con biết rằng ba mẹ sẽ rất hạnh phúc và tự hào nếu con trở thành một người chính trực và biết yêu thương.”*

Đó là lý do đầu tiên để tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương. Thậm chí, tôi chỉ cần một lý do mà thôi.

Kinh Talmud viết: “*Khi ngươi dạy con trai mình tức là ngươi dạy con trai của con trai ngươi*”. Bởi thế, hiển nhiên là tôi cũng sẽ nói với con tôi những lời ba tôi đã nói.

[....] Ai cũng có thể dạy một cậu con trai mới lớn lái xe hoặc mở bugi bị ướt ra lau khi đi qua quãng đường ngập nước. Nhưng thật đặc biệt khi cậu học được những điều đó từ chính cha mình.

(Trích “*Nếu biết trăm năm là hữu hạn…*” - Phạm Lữ Ân)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Vì sao nhân vật tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương?

**Câu 3.** Xác định trường từ vựng về gia đình trong đoạn văn trên.

**Câu 4.** Em rút ra được thông điệp gì từ câu văn sau: “*Ai cũng có thể dạy một cậu con trai mới lớn lái xe hoặc mở bugi bị ướt ra lau khi đi qua quãng đường ngập nước. Nhưng thật đặc biệt khi cậu học những điều đó từ chính cha mình*”?

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GỢI Ý ĐÁP ÁN** |
| **Câu 1** | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận |
| **Câu 2** | - Lý do để nhân vật tôi trở thành người chính trực và biết yêu thương đó là lời nói của ba: “ *Nhưng ba muốn con biết rằng ba mẹ sẽ rất hạnh phúc và tự hào nếu con trở thành một người chính trực và biết yêu thương”*. |
| **Câu 3** | Trường từ vựng gia đình: *ba, mẹ, con* |
| **Câu 4** | *Học sinh có thể rút ra nhiều thông điệp theo cách riêng. Sau đây là một số định hướng:*  - Trong cuộc đời mỗi người luôn có nhiều người thầy nhưng Cha mẹ luôn là người thầy đầu tiên của con.  - Mỗi chúng ta sẽ cảm thấy ấm áp và hạnh phúc vô cùng khi được học những điều bình dị từ chính người cha yêu quý của mình. Cha luôn là người dành tình yêu thương và tấm lòng bao la của tình phụ tử thiêng liêng để chỉ bảo ta trên đường đời.  - Bài học từ *người thầy đầu tiên* ấy là điều vô cùng quý giá, sẽ để lại ấn tượng sâu sắc và gợi nhiều kỉ niệm để nhớ về trên những chặng đường sau này. |

**NGỮ LIỆU BÀI HỌC CUỘC SỐNG**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“*Tôi là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẵng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào dòng suối. Do liên tục bị va đập phải lăn lộn, tôi bị thương đầy mình nhưng rồi cũng chính những dòng suối lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ...*”*

(Trích từ ***Bài học cuộc sống***)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

**Câu 2:** Chỉ ra một câu ghép trong đoạn văn trên.

**Câu 3:** Dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên dùng để làm gì?

**Câu 4:** Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ hiện tượng thiên nhiên trong câu văn: *“ Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào dòng suối.”*

**Câu 5:** Nêu thông điệp mà đoạn văn trên gửi gắm cho chúng ta.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **GỢI Ý ĐẤP ÁN** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự |
| **2** | Câu ghép trong đoạn văn:  *Tôi là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẵng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt.* |
| **3** | Dấu ngoặc kép trong đoạn văn dùng để đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp. |
| **4** | Các từ thuộc trường từ vựng chỉ hiện tượng thiên nhiên trong câu văn: *“Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào dòng suối.” gồm các từ:* Mưa bão, nước lũ |
| **5** | Thông điệp:  - Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng mà có lúc ta gặp nhiều chông gai, thử thách nhưng chính những chông gai, thử thách ấy giúp ta hoàn thiện được bản thân.  - Ta nên học cách rèn luyện mình để có thể vững vàng và trưởng thành hơn sau mỗi lần va đập. Và hãy luôn nghĩ: sự va đập của cuộc sống là chẳng có gì đáng sợ.  *(HS có thể tự cảm nhận theo cách khác, miễn là logic, hợp lí*) |

**NGỮ LIỆU TRUYỆN NGẮN VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Tôi có một cái răng khểnh. Khi đến trường, tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào.*

*Mỗi lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:*

*- Ha ha, bừa cào kìa! Mày cho tao mượn về chải chí đi!*

*Từ đó, tôi không đám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng còn chỉ vào mặt tôi nói: “Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng, răng mòn đều”*

*Một hôm, bố tôi hỏi:*

*- Sao dạo này bố không thấy con cười?*

*Tôi nói:*

*- Tại sao con phải cười hả bố?*

*- Đơn giản thôi. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt đẹp nhất*

*là nụ cười.*

*- Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.*

*- Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?*

*- Không ai cả, nhưng con biết nó rất xấu, xấu lắm bố ơi!*

*- Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất!*

*- Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khểnh?*

*- Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con.*

*khác với những đứa bạn. Đáng lí con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kì lạ. Có người có một cái mũi kì lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.*

*Tôi biết một điều bí mật về cô giáo: cô có cái mũi hồng hơn những người khác. Và tôi đã nói điều đó cho cô hay. Cô ngạc nhiên lắm.*

*- Thật không? Cô trợn mắt.*

*- Em nói thật! Mũi cô rất hồng. Em còn phát hiện một điều nữa, khi trợn mắt,*

*mắt cô thật to. Những người có con mắt nhỏ không làm được như vậy đâu. Bố em nói đó là một điều bí mật. Cô đừng nói cho ai biết nhé. Khi cô nói điều bí mật ra, cô sẽ quên cái mũi cô ngay.*

*- Vậy à! Em có nhiều điều bí mật không?*

*- Dạ có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu. Em sợ em sẽ quên nó.*

*- Không sao đâu. Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí*

*mật vẫn còn. Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật*.

(Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 18 - 20)

Câu 1: Câu chuyện trong đoạn trích được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Câu 2: Tại sao nhân vật “tôi” rất đau khổ và không dám cười nữa?

Câu 3: Người bố đã giải thích cho nhân vật “tôi” như thế nào về nụ cười của em và nhiều điều bí mật ở những người xung quanh mình?

Câu 4 : Nhân vật “tôi” đã nói với cô giáo điều bí mật gì?

Câu 5: Hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật người bố trong đoạn trích.

Câu 6: Nêu một bài học em rút ra được từ đoạn trích.

Câu 7: Tìm số từ trong các câu sau và giải thích ý nghĩa của chúng:

a. *Tôi có một cái răng khểnh*.

b. *Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật*.

Câu 8: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho danh từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

a. *Tôi ghét những đứa có hàm răng đều*.

b. *Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng.*

Câu 9: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

*a. Từ đó, tôi không dám cười nữa.*

*b. Tôi rất đau khổ.*

*c. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ*.

*d. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy*.

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**

Câu chuyện trong đoạn trích được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”.

**Câu 2:**

Nhân vật “tôi” có một cái răng khểnh và đến trường bị các bạn trêu đùa.

**Câu 3:**

Lời giải thích của người bố về chiếc răng khểnh của nhân vật “tôi” và nhiều điều bí mật ở những người xung quanh mình: *Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lí con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng... Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.*

**Câu 4 :**

Nhân vật “tôi” đã nói với cô giáo điều bí mật là cái mũi của cô hồng hơn những người khác.

**Câu 5**

Từ lời nói của người bố với con, em nêu cảm nhận về nhân vật người bố. Ví dụ: Người bố hết sức tinh tế, quan tâm đến con, giúp con có được sự tự tin và hồn nhiên (nhận thấy dạo này con không cười, giải thích cho con về điều khác biệt rất đáng tự hào của mỗi người,...).

**Câu 6:**

Bài học về việc tôn trọng nét riêng về ngoại hình của người khác, không nên chế giễu hình thức của người khác, mỗi người đều có “điều kì lạ riêng” rất đáng tự hào,...

**Câu 7:**

a. *Tôi có****một****cái răng khểnh*. → Số từ “một” chỉ số lượng xác định (một cái răng khểnh.)

b. *Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có****hai****người cùng giữ chung****một****bí mật*. → Số từ “hai” chỉ số lượng người, số từ “một” chỉ số lượng bí mật. (số lượng xác định)

**Câu 8:**

*a. những →*bổ sung ý nghĩa chỉ số lượng nhiều (*những đứa có hàm răng đều)*

*b. mỗi →*bổ sung ý nghĩa chỉ số lượng ít, cá thể. (*Mỗi đứa trẻ)*

**Câu 9:**

a. Phó từ *không* bổ sung ý nghĩa phủ định.

b. Phó từ *rất* bổ sung ý nghĩa mức độ.

c. Phó từ *sẽ*bổ sung ý nghĩa thời gian.

d. Phó từ *hãy* bổ sung ý nghĩa cầu khiến, phó từ sẽ bổ sung ý nghĩa thời gian.